**1. Thủ tục giải quyết chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình di chuyển khỏi vùng thiên tai.**

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: UBND cấp huyện chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng Kinh tế tiếp nhận, thẩm định hồ sơ của UBND cấp xã và trình UBND cấp huyện ban hành Quyết định bố trí, ổn định dân cư; gửi bộ hồ sơ hoàn chỉnh nêu trên đến Phòng Hành chính Tổng Hợp - Chi cục Phát triển nông thôn.

• Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

• Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết biên nhận và hẹn ngày trả kết quả cho người nộp. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, chuyển hồ sơ cho phòng Phát triển nông thôn.

+ Bước 2: Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Phòng Phát triển nông thôn – Chi cục Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ và tham mưu lập Danh sách hộ dân nhận hỗ trợ di dời, thông báo thời gian, địa điểm và tiến hành cấp phát kinh phí hỗ trợ.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ từ phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng Kinh tế, Phòng Phát triển nông thôn - Chi cục Phát triển nông thôn đề nghị phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng Kinh tế bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, hoặc dịch vụ công trực tuyến (nếu có).

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1) Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư (theo mẫu), kèm bản sao CMND, hộ khẩu không cần công chứng.

2) Biên bản Bình xét hộ dân tham gia dự án (phương án).

3) Danh sách trích ngang.

4) Quyết định bố trí, ổn định dân cư của UBND cấp trên.

5) Danh sách hộ dân nhận hỗ trợ di dời.

+ Số lượng hồ sơ: 04 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế các huyện, thị, thành phố.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cá nhân.

+ Hộ gia đình

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Phát triển nông thôn.

**- Cơ quan phối hợp thực hiện**: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế các huyện, thị, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ giải quyết chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình di chuyển khỏi vùng thiên tai.

- **Lệ phí:** không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**:

+ Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư theo mẫu Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTN ngày 27 tháng 04 năm 2015 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Biên bản Bình xét hộ dân tham gia dự án (phương án) theo mẫu phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTN.

+ Danh sách trích ngang theo mẫu phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTN.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Điều kiện về đối tượng, vị trí: hộ gia đình sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở, lũ quét, lũ ống, sụt lún đất, ngập lũ, lốc xoáy và di dời đến nơi ở mới bảo đảm an toàn theo điều động của chính quyền địa phương.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Quyết định 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020;

+ Thông tư 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo quyết định 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

**PHỤ LỤC I**

*(Ban hành kèm theo TT số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**ĐƠN TỰ NGUYỆN BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã...............................................

Họ và tên chủ hộ:.............................. Dân tộc.............. .

Sinh ngày........... tháng....... năm.......

Nguyên quán:................................................................................................

Nơi ở hiện nay:..............................................................................................

Hộ khẩu thường trú:.......................................................................................

Thuộc đối tượng bố trí, ổn định dân cư:…………………………………(\*)

Tên dự án, phương án:...............…………………………………………

Số người đi trong hộ có:................ khẩu................lao động.

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐI TRONG HỘ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số thứ tự** | **Họ và Tên** | **Năm sinh** | **Quan hệ với chủ hộ** | **Trình độ Văn hoá** | **Nghề nghiệp** | **Số sổ hộ khẩu hoặc số Chứng minh thư nhân dân** |
| **Nam** | **Nữ** |  |  |  |
| **1** |  |  |  | **Chủ hộ** |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |  |

Tôi tự nguyện làm đơn này xin tham gia dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư.

Nếu được chấp nhận tôi xin cam kết:

- Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, quyền công dân theo quy định của Pháp luật.

- Tổ chức xây dựng cuộc sống lâu dài tại nơi được bố trí, sắp xếp.

Nếu tôi tự ý bỏ đi nơi khác, tôi sẽ phải hoàn trả các khoản tiền Nhà nước hỗ trợ, diện tích đất, rừng đã được giao (nếu có)./.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ***(Họ tên, chức vụ, ký, đóng dấu)* | ......, ngày..... tháng..... năm ......**CHỦ HỘ LÀM ĐƠN***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:*** *(\*) đối tượng: thiên tai, biên giới, hải đảo, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, dân cư trú trong rừng đặc dụng.*

**PHỤ LỤC II**

*(Ban hành kèm theo TT số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**BIÊN BẢN BÌNH XÉT HỘ DÂN THAM GIA**

**DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN)…………………………**

Hôm nay, ngày.......tháng....... năm.....,

Tại thôn (bản)..............xã.................huyện..............tỉnh..........................

diễn ra cuộc họp với các nội dung sau:

**I/ Thành phần tham dự gồm:**

1. Đại diện UBND cấp xã:

- Ông (bà)………………………. Chức vụ……………………………….

-……………………………………………………………………………

- ……………………………………………………………………………

2. Hội đồng bình xét:

- Ông (bà)………………………. Chức vụ………………………………..

- ………………………. ………………….……………………………….

- ……………………………………………………………………………

**II/ Kết quả bình xét:**

Tổng số hộ có đơn:…….......

Số hộ được bình xét: ………

**Danh sách hộ được bình xét**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên****Chủ hộ** | **Năm sinh** | **Số sổ hộ khẩu hoặc số Chứng minh thư nhân dân** | **Ghi chú** |
| **Nam** | **Nữ** |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |

Cuộc họp kết thúc lúc ….. ngày …….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNGBÌNH XÉT***(Ký tên)* | **CHỦ DỰ ÁN***(Ký tên)* | **UBND CẤP XÃ***(Ký tên và đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC III**

*(Ban hành kèm theo TT số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ…….........-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁC HỘ THAM GIA
DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN)…………………………………**

Đối tượng bố trí, ổn định dân cư (\*): ........................................... Hình thức (tập trung, xen ghép, ổn định tại chỗ):…….

Nơi đi:................Thôn (bản).......... xã………., huyện............………… tỉnh........................................................;

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự hộ** | **Họ và tên(từng người trong hộ)** | **Năm sinh** | **Quan hệ với chủ hộ** | **Số Khẩu (của hộ)** | **Số lao động (của hộ)** | **Trình độ Văn hoá** | **Nghề nghiệp** | **Số sổ hộ khẩu hoặc số Chứng minh thư nhân dân (chủ hộ)** | **Ghi chú** |
| **Nam** | **Nữ** |  |  |  |  |  |
| **1** | **1.1.**  |  |  | **Chủ hộ** |  |  |  |  |  |  |
|   | 1.2. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|   | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **2.1.** |  |  | **Chủ hộ** |  |  |  |  |  |  |
|   | 2.2. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|   | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|   | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày....... tháng........ năm ......**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ***(Ký tên và đóng dấu)* | Ngày....... tháng........ năm ....**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN***(Ký tên và đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** *(\*) đối tượng: thiên tai, biên giới, hải đảo, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, dân cư trú trong rừng đặc dụng.*

**PHỤ LỤC V**

*(Ban hành kèm theo TT số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ CẤP PHÁT TIỀN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do – Hạnh phúc----------------***......., ngày..... tháng.... năm .....* |

**DANH SÁCH CÁC HỘ THAM GIA DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN)
NHẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

Tên dự án, phương án:………………………………………………………...

Đối tượng bố trí, ổn định dân cư:......................................................................(\*)

Hình thức bố trí, ổn định:……………………………………………………...

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên chủ hộ** | **Số sổ hộ khẩu hoặc Chứng minh thư nhân dân** | **Số khẩu trong hộ** | **Tổng số tiền hỗ trợ***(triệu đồng)* | **Ký nhận** | **Ghi chú** |
| **1** |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |
|   | **Tổng số** |  |  |  |  |  |

- Tổng số tiền ghi bằng chữ:

|  |  |
| --- | --- |
|  **UBND CẤP XÃ NƠI ĐẾN***(Ký tên, đóng dấu)* | **ĐƠN VỊ CẤP PHÁT TIỀN** |
| **Người cấp phát***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Thủ trưởng***(Ký tên, đóng dấu)* |

 ***Ghi chú:***

 *(\*) đối tượng: thiên tai, biên giới, hải đảo, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, cư trú trong rừng đặc dụng.*